

Bản án số: 63/2017/DS-ST
Ngày: 09-8-2017
V/v tranh chấp nợ hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng.
2. Ông Phan Công Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc Q, sinh năm 1970. Địa chỉ: KP M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972. Địa chỉ số 52B3, khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chị Q có mặt; chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Q trình bày:

Nguyên trước đây chị có tham gia chơi nhiều dây hui khác nhau do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ hui. Cụ thể như sau:

Dây hui thứ 1: Mệnh giá 5.000.000đồng, khởi khai vào ngày 28/5/2015AL, tham gia chơi 01 phần, đã đóng hui sống với số tiền là 60.880.000đồng.

Dây hui thứ 2: Khởi khai ngày 28/9/2015AL, mệnh giá 5.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng tổng cộng là 47.010.000đồng.

Dây hui thứ 3: Khởi khai vào ngày 28/10/2015AL, mệnh giá 5.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng số tiền là 44.010.000đồng.

Dây hui thứ 4: Khởi khai vào ngày 10/01/2016AL, mệnh giá 3.000.000đồng, đóng hui sống là 23.440.000đồng.

Dây hui thứ 5: Khởi khai vào ngày 05/02/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 02 phần, đóng hui sống tổng cộng là 54.200.000đồng.

Dây hui thứ 6: Khởi khai vào ngày 20/02/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng hui sống tổng cộng là 26.290.000đồng.

Dây hui thứ 7: Khởi khai vào ngày 05/4/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 04 phần, đóng hui sống là 42.320.000đồng.

Dây hui thứ 8: Khởi khai vào ngày 08/6/2016AL, mệnh giá 10.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng hui sống tổng cộng là 44.910.000đồng.

Dây hui thứ 9: Khởi khai vào ngày 10/6/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 04 phần, đóng hui sống tổng cộng là 63.960.000đồng.

Dây hui thứ 10: Khởi khai vào ngày 15/6/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 02 phần, đóng hui sống là 15.700.000đồng.

Dây hui thứ 11: Khởi khai vào ngày 20/6/2016AL, mệnh giá 3.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng hui sống tổng cộng là 23.370.000đồng.

Dây hui thứ 12: Khởi khai vào ngày 25/6/2016Al, mệnh giá 3.000.000đồng, chơi 02 phần, đóng hui sống tổng cộng là 22.400.000đồng.

Dây hui thứ 13: Khởi khai vào ngày 05/7/2016AL, mệnh giá 3.000.000đồng, chơi 03 phần, đóng hui sống là 63.720.000đồng.

Dây hui thứ 14: Khởi khai vào ngày 15/7/2016AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 04 phần, đóng hui sống tổng cộng là 40.620.000đồng.

Dây hui thứ 15: Khởi khai vào ngày 20/8/2016Al, mệnh giá 1.000.000đồng, chơi 02 phần, đóng hui sống tổng cộng là 6.340.000đồng.

Dây hui thứ 16: Khởi khai vào ngày 30/8/2016Al, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 04 phần, đóng hui sống tổng cộng là 38.880.000đồng.

Dây hui thứ 17: Khởi khai vào ngày 08/9/2016Al, mệnh giá 5.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng hui sống tổng cộng là 13.790.000đồng.

Dây hui thứ 18: Khởi khai vào ngày 15/9/2016Al, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng hui sống tổng cộng là 8.900.000đồng.

Đến ngày 20/12/2016AL thì chị H tuyên bố vỡ hui và sau đó chị cùng chị H kết lại phần hui sống mà chị đã đóng cho chị H và được chị H ký xác nhận nợ cho chị số tiền là 543.845.000đồng vào ngày 21/01/2017. Khi làm giấy xác nhận thì chị H hứa với tôi là đến tháng 02/2017DL thì sẽ trả lại cho chị số tiền trên nhưng hết thời gian thỏa thuận mà chị H vẫn không trả lại cho tôi nên quyền lợi, ích hợp pháp của chị bị thiệt thòi, nên nay tôi yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C trả lại số tiền nêu trên, không yêu cầu tính lãi suất. Đến ngày 04/7/2017 thì chị có làm đơn xin rút phần khởi kiện đối với anh Nguyễn Ngọc C mà chỉ kiện yêu cầu một mình chị Nguyễn Mỹ H trả lại số tiền 543.845.000đồng.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 10/8/2017, cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Mỹ H có lời trình bày:

Chị thừa nhận là trước đây chị có làm chủ hui, còn chị Nguyễn Thị Trúc Q là hui viên, năm 2016Al chị tuyên bố vỡ hui, hiện chị còn nợ chị Q số tiền 543.845.000đồng. Do chị bận công việc nên chị yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị, chị cam đoan sẽ không có khiếu nại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Mỹ Hạnh là bị đơn, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án, đến ngày 07/8/2017 thì chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Q khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972, có đang ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại số 52B3, khu phố 4, phường PK, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Q xin rút lại phần yêu cầu anh C cùng trách nhiệm liên đới trả lại số tiền hui cho chị mà chị chỉ yêu cầu một mình chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 543.845.000đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Ngọc C là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ theo giấy xác nhận nợ ngày 21/01/2017, yêu cầu của chị Q là tranh chấp nợ hui được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

[4] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 21/01/2017, chị Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ chị Nguyễn Thị Trúc Q số tiền là 543.845.000đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng, việc góp hui hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hui giữa chị Nguyễn Thị Trúc Q và chị Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc Q yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 543.845.000đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đây vào ngày 07/8/2017 chị Nguyễn Mỹ H có đến Tòa án làm đơn xin rút giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q lại và sau đó chị làm đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị, thì trong đơn vắng mặt này chị H thừa nhận là hiện còn nợ chị Q số tiền là 543.845.000đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng. Căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 21/01/2017 có chữ ký và họ tên của chị Nguyễn Mỹ H thì đã có đủ cơ sở để khẳng định chị Nguyễn Thị Trúc Q đã tham gia góp hui do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ hui với số tiền đã đóng hui sống là 543.845.000đồng. Việc chị H không thực hiện giao tiền hui cho chị Q theo thỏa thuận vào tháng 02/2017 là đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Do đó, chị Nguyễn Thị Trúc Q đã khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H phải thanh toán số tiền hui là 543.845.000đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc Q đối với chị Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền hụi còn nợ lại là 543.845.000đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng.

[7] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và chị Nguyễn Thị Trúc Q không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Mỹ H phải chịu án phí của số tiền 543.845.000đồng là 20.000.000đồng + 4% /143.845.000đồng = 25.753.000(Hai mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn)đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Q đối với bị đơn chị Nguyễn Mỹ H. Buộc chị Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc Q số tiền là 543.845.000đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Trúc Q không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch : Chị Nguyễn Mỹ H phải chịu là 25.753.000(Hai mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn)đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị Nguyễn Thị Trúc Q số tiền là 12.877.000(*Mười hai triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010847 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Q có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngàytròn kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn , kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND Tp- Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền- Lê Minh Thiện

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Trường Sơn